

Số: 91/KH-THBVĐ

Thanh Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2024 - 2025**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo quy định tại công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 quy định về quản lý cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2100/SGDĐT-GDMT, ngày 05/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục

tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ văn bản số 816/BGDĐT- GDTH ngày 09/3/2022 tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học;

Căn cứ văn bản số 1687/KH-SGDĐT, ngày 18/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh cấp Tiểu học từ năm học 2024-2025.

Căn cứ văn bản số công văn số 1197/KH-PGDĐT, ngày 20/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh cấp Tiểu học từ năm học 2024-2025.

Căn cứ văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 8/3/2023 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 652/SGDĐT-GDTH ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 431/PGDĐT-GDTH ngày 28/3/2023 của Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch 612/KH-SGDĐT, ngày 30/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống Giáo dục quốc dân, giai đoạn 2017-2025;

Căn cứ Công văn số 1232 /PGDĐT-GDTH ngày 23/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát nhu cầu dạy môn học tự chọn cho học sinh Tiểu học và trẻ em mẫu giáo làm quen tiếng Anh, năm học 2024-2025

Căn cứ vào công văn số 1151/PGDĐT-GDTH ngày 13/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025;

Thực hiện Kế hoạch năm học 2024 - 2025, trường Tiểu học Bế Văn Đàn xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Phường Thanh Bình được thành lập tháng 7 năm 1995 phía Đông giáp phường Mường Thanh, phía Tây Bắc giáp phường Thanh Trường, phía Đông Bắc giáp phường Him Lam. Là một trong những địa bàn trung tâm của Thành phố, với vị trí địa lý đó phường có vai trò quan trọng trong công tác an ninh và quốc phòng của Thành phố, là đầu mối giao thông đường bộ và cảng Hàng

không Việt Nam.

Với diện tích tự nhiên là 85,99 ha, toàn phường có 7 tổ dân cư có 62 cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, trường học đóng trên địa bàn với 14 dân tộc cùng sinh sống trong đó dân tộc Kinh chiếm trên 90%.

Kinh tế - xã hội trên địa bàn phường hàng năm liên tục phát triển, đời sống của nhân dân được nâng lên. Tập trung vào các ngành thương mại - Dịch vụ - Du lịch.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và luôn ổn định, nhân dân các dân tộc luôn có tinh thần đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng thông qua việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước và các qui định của địa phương.

Sự nghiệp giáo dục của phường liên tục phát triển trong những năm qua nhờ có hệ thống trường lớp ổn định cơ sở vật chất trang thiết bị được đầu tư, trình độ chuyên môn của đội ngũ nhà giáo được nâng cao, 100% các trường trên địa bàn phường đạt trường chuẩn quốc gia 3/3 trường được công nhận trường đạt mức chất lượng cấp độ 3.

** Thuận lợi:*

Được Đảng Ủy, HĐND, UBND Phường Thanh Bình quan tâm chỉ đạo sát sao cụ thể, kịp thời trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của phường, của từng đơn vị trường học.

Các trường đều tay, đoàn kết tạo thành khối thống nhất, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025.

Đội ngũ giáo viên trẻ khỏe nhiệt tình, có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, đa số có trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn, số lượng giáo viên các môn thương đối đầy đủ.

Trình độ nhận thức của nhân dân về giáo dục có nhiều thay đổi. BGH các nhà trường đoàn kết, luôn hỗ trợ nhau trong mọi lĩnh vực. Đội ngũ các thầy cô giáo từ Mầm non đến tiểu học và trung học cơ sở đa số có nghiệp vụ vững vàng. 100% GV đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn; trong đó có 25% đến 30% GV đạt trình độ trên chuẩn.

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các nhà trường trên địa bàn phường nhiệt tình, hoạt động giúp các nhà trường đạt được thành tích trong các hoạt động của nhà trường.

Năm học 2023-2024 phường Thanh Bình có 3 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

** Khó khăn:*

Địa bàn phường Thanh Bình rộng, mật độ dân cư không đều đời sống nhân dân ở mức Trung Bình, tỉ lệ hộ dân đói nghèo vẫn còn.

Cơ sở phục vụ và giảng dạy còn thiếu phòng đa năng, chưa có sân chơi bãi tập riêng. Các phòng bộ môn đã có song còn hẹp so với yêu cầu.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường.

Năm học 2024-2025 toàn trường có tổng số 27 lớp với số 959 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Học sinh diện chính sách (NĐ/86/2015; TT/42/2013)				HS BT	Ghi chú
					TS	K.Tật	Mồ côi	Hộ nghèo		
K1	160	86	21	13	5	3	1	1	142	
K2	190	76	35	13	6	0	5	0	145	
K3	197	83	23	7	8	2	5	0	149	
K4	202	101	31	21	6	2	3	0	167	
K5	210	106	30	17	10	1	3	0	141	
TS	959	452	140	71	35	8	17	1	744	

100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.

Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 35 học sinh/lớp.

Tỉ lệ học sinh nữ: 47,1%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	3	3	0	0	0	0	0	0	
GV	41	35	5	2	0	3	0	0	
NV	5	3	0	0	2	0	1	2	
Tổng	49	41	5	2	2	3	1	2	

b. Về cơ cấu đội ngũ

CBQL: 03, trong đó: Hiệu trưởng - 1; Phó hiệu trưởng - 02;

Tổng số giáo viên: 41, trong đó: Giáo viên tiểu học: 32, tiếng Anh: 04, Âm nhạc 01, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 01

Tổng số nhân viên: 05 người; trong đó: Kế toán: 01; Thư viện - Thiết bị: 01; Phục vụ: 01; bảo vệ: 02; Y tế: 0

c. Về thuận lợi, khó khăn

* **Thuận lợi:**

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng Anh: 4; Thể dục: 2; Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 1; Tin học: 1; 1 giáo viên Tiếng Anh làm công tác Đội) Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

*** Khó khăn**

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh.

+ Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 83,7%.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

+ Nhân viên phục vụ và nhân viên bảo vệ sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt.

- Về cán bộ quản lý:

+ Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú,

- **Phòng hành chính quản trị:** 07 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02; Văn phòng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01.

- Phòng học tập:

- Tổng số phòng học: 27 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp

- Tổng số phòng học bộ môn: 04 phòng, trong đó: 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng Tin học, 1 phòng Âm nhạc, 01 phòng GD thể chất.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

+ Tổng số máy chiếu: 34 máy (lắp cố định tại các phòng học, phòng học bộ môn, nhà đa năng; 01 máy di động).

+ Máy chiếu vật thể: 07 bộ

+ Tủ âm loa, đài: 01 bộ

- Trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà bếp + Nhà ăn: 01 nhà bếp, nhà ăn đủ cơ sở vật chất cho 800 học sinh ăn, nghỉ bán trú.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung:

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học

phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy, phương pháp “Bàn tay nặn bột”...

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lí giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về qui mô trường lớp:

Tổng số: 27 lớp với 959 học sinh. Trong đó:

+ Khối 1: 5 lớp: 160 học sinh.

+ Khối 2: 5 lớp: 190 học sinh.

+ Khối 3: 5 lớp: 197 học sinh.

+ Khối 4: 6 lớp: 202 học sinh.

+ Khối 5: 6 lớp: 210 học sinh.

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh toàn trường được học môn Tiếng Anh.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

a) Duy trì số lượng học sinh.

- Duy trì 959/959 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

b) Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

* Môn học và hoạt động giáo dục khối 1,2,3,4,5 (Có 3 học sinh không đánh giá)

Khối lớp	Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh	959	160	190	197	202	210
HS Khuyết tật	8	3	0	2	2	1

<i>HS được đánh giá</i>		956		157	190	197	202	210
Môn học	MĐĐ	<i>TS</i>	<i>Tỉ lệ</i>					
Tiếng Việt	HTT	615	64,3	95	138	135	148	99
	HT	341	35,7	62	52	62	54	111
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
Toán	HTT	615	64,3	98	141	135	148	93
	HT	341	35,7	59	49	62	54	117
	CHT	0	0	0	0		0	0
Ngoại ngữ	HTT	527	66		141	135	148	103
	HT	272	34		49	62	54	107
	CHT	0	0		0		0	0
Đạo đức	HTT	697	91,4	133	171	155	168	170
	HT	159	18,6	24	19	42	34	40
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
TN&XH	HTT	430	79	126	155	149		
	HT	114	21	31	35	48		
	CHT	0	0	0	0	0		
Khoa học	HTT	307	74,5				160	147
	HT	105	25,5				42	63
	CHT	0	0				0	0
Lịch sử - Địa lý	HTT	302	73,3				162	140
	HT	110	26,7				40	70
	CHT	0	0				0	0
Âm nhạc	HTT	736	77	126	158	149	152	151
	HT	220	23	31	32	48	50	59
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	HTT	720	75,3	118	156	148	149	149
	HT	236	24,7	39	34	49	53	61
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
GDTC	HTT	752	78,7	126	162	156	155	153

	HT	204	21,3	31	28	41	47	57
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	470	77,2			151	157	162
	HT	139	22,8			46	45	48
	CHT	0	0			0	0	0
HĐTN	HTT	763	79,8	123	163	154	154	169
	HT	193	20,2	34	27	43	48	41
	CHT	0	0	0	0	0	0	0
Tin học	HTT	461	75,7			150	155	156
	HT	148	16,3			47	47	54
	CHT	0	0			0	0	0

***Kết quả giáo dục cuối năm học:**

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	160	157	60	38,2	59	37,5	38	24,3	0	0
2	190	190	66	34,7	71	37,4	53	27,9	0	0
3	197	197	71	36	67	34	59	30	0	0
4	202	202	66	32,7	81	40,1	55	27,2	0	0
5	210	210	39	18,6	109	52	62	29,4	0	0
Tổng	959	956	302	31,6	387	40,5	267	27,9	0	0

- 100% HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học.

- 100% học sinh được dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục Bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu; quyền con người, tư tưởng đạo đức cách mạng... tích hợp giáo dục Stem trong các môn học : Toán, Khoa học, Mỹ thuật, TNXH, Công nghệ, HĐTN,...

- Có 959/959 học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% (Trong đó có 8 HS KT).

- Có 210/210 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% (Trong đó có 1 HS KT).

* Những năng lực Khối 1, 2, 3, 4,5 (Có 3 học sinh không đánh giá)

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		959		160	190	197	202	210
HS Khuyết tật		8		3	0	2	2	1
HS được đánh giá		956		157	190	197	202	210
Năng lực chung	MĐĐ	SL	%					
1. Tự chủ và tự học	Tốt	741	77,5	126	150	145	166	154
	Đạt	215	22,5	31	40	52	36	56
	CCG	0	0	0	0	0	0	
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	770	80,5	131	161	145	164	169
	Đạt	186	19,5	26	29	52	38	41
	CCG	0	0	0	0	0	0	
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	730	76,4	124	156	145	158	147
	Đạt	226	23,6	33	34	52	44	63
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
- Năng lực đặc thù								
1. Ngôn ngữ	Tốt	706	73,9	120	154	146	165	121
	Đạt	250	26,1	37	36	51	37	89
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt	688	72	113	154	146	157	118
	Đạt	268	28	44	36	51	45	92
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt	730	76,4	122	153	146	161	148
	Đạt	226	23,6	35	37	51	41	62
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
4. Thẩm mỹ	Tốt	727	76	119	155	146	163	144
	Đạt	229	24	38	35	51	39	66
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
5. Thể chất	Tốt	761	79,6	126	161	154	164	156

	Đạt	195	20,4	31	29	43	38	54
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
6. Tin học	Tốt	473	77,7			152	164	157
	Đạt	136	22,3			45	38	53
	CCG	0	0			0	0	0
7. Công nghệ	Tốt	471	77,3			149	163	159
	Đạt	138	22,7			48	39	51
	CCG	0	0			0	0	0

*** Phẩm chất khối 1, 2, 3, 4,5: (Có 3 học sinh không đánh giá)**

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số HS		959		160	190	197	202	210
<i>HS Khuyết tật</i>		8		3	0	2	2	1
HS được đánh giá		956		157	190	197	202	210
Phẩm chất	MĐĐ	TS	SL					
1. Yêu nước	Tốt	956	100	157	190	197	202	210
	Đạt	0	0	0	0	0	0	0
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	947	99,1	157	190	197	193	210
	Đạt	9	0,9	0	0	0	9	0
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	789	82,5	129	158	154	168	180
	Đạt	167	17,5	28	32	43	34	30
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
4. Trung thực	Tốt	839	87,8	138	170	154	180	197
	Đạt	117	12,2	19	20	43	22	13
	CCG	0	0	0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	807	84,4	132	171	154	166	184
	Đạt	149	15,6	25	19	43	36	26
	CCG	0	0	0	0	0	0	0

e) Các hoạt động giáo dục khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- Liên đội: Hỗ trợ ít nhất 22 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 99,8% trở lên. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 197/197 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục theo quy định từng ngày).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ từ thiện theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử tại thành phố Điện Biên Phủ: 2lần/năm học.

*** Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu**

- Số lớp có Phong trào “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 27/27 lớp đạt 100%.

Khối	TSHS	Số lượng	%
1	160	119	76,2
2	190	135	71
3	197	147	75
4	202	142	70,3
5	210	147	70
Tổng	959	690	71,9

- Khuyến khích tất cả học sinh tham gia các cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, cuộc thi Đấu trường **VioEdu** tham gia vòng thi các cấp.

*** Tổ chức các tiết dạy chuyên đề thống nhất phương pháp:**

TT	Môn học	Lớp	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Toán	1A3	Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10 (Tiết 1).	Nguyễn Thanh Loan	Tháng 11
2	Tự nhiên xã hội	1A2	Bài 10: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (Tiết 1)	Phạm Thị Thơm	Tháng 11
3	Tiếng Việt	1A4	Bài 42: ao – eo (Tiết 1)	Đoàn Thị Hồng Vân	Tháng 12
4	Tiếng Việt	1A5	Bài 3: Khi mẹ vắng nhà (Tiết 1)	Trần Thị Thanh Hà	Tháng 1
5	TNXH	2A4	Bài 8: An toàn khi ở trường (Tiết 1)	Lò Ngọc Bích	Tháng 10
6	Toán	2A2	Bài 47: Luyện tập chung (Tiết 2)	Hoàng Thị Hiền	Tháng 2
7	Toán	3A1	Bài 27: Giảm một số đi một số lần. (Tiết 1)	Quách Thị Thủy	Tháng 10
8	Tin học	3A5	Bài 5: Sử dụng bàn phím. (Tiết 1)	Phạm Thị Yến	Tháng 11
9	Tiếng Việt	3A2	Bài 32: Luyện tập: Mở rộng vốn từ Thành thị, nông thôn (Tiết 3)	Nguyễn Thị Hà	Tháng 12
10	Tiếng Việt	4A1	Bài 10: Tiếng nói của cỏ cây (Tiết 4)	Vũ Thị Dịu	Tháng 10
11	Toán	4A4	Bài 19: Giấy, thế kỉ (Tiết 2)	Bạc Thị Tiên	Tháng 11
12	Tiếng Việt	4A2	Bài 2: Vết phấn trên mặt bàn (Tiết 3)	Nguyễn Thị Huế	Tháng 1
13	LS & ĐL	4A6	Bài 22: Một số nét văn	Nguyễn Thị Thi	Tháng 3

			hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (Tiết 1)		
14	Tiếng Việt	5A5	Bài 3: Tuổi ngựa (tiết 3): Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo.	Trần Lệ Quyên	Tháng 9
15	Toán	5A4	Bài 6. Cộng, trừ hai phân số khác mẫu số (Tiết 1)	Phạm Thị Hương	Tháng 9
16	Tiếng Việt	5A2	Bài 7. Bộ sưu tập độc đáo (Tiết 2)	Nguyễn Thị Thơm	Tháng 10
17	Khoa	5A3	Bài 8: Sử dụng năng lượng điện (Tiết 1)	Phạm Thị Thuyết	Tháng 10

*** Khen thưởng cuối năm học:**

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS		HS tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	160	119	75,7	60	38,2	59	37,5
2	190	137	72,1	66	34,7	71	37,4
3	197	138	70	71	36	67	34
4	202	148	73,3	66	32,7	81	40,1
5	210	148	70,5	39	18,6	109	52
Tổng	959	690	72,1	302	31,6	387	40,5

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2024 - 2025

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2024 - 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

Lưu ý: Nhà trường xây dựng phương án thực hiện chương trình giáo dục khi có tình huống thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Phụ lục 1.1

TT	Hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục																	
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh								140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TN&XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&ĐL											70	36	34	70	36	34
7	Khoa học											70	36	34	70	36	34
8	Tin học								35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Công nghệ								35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Giáo dục thể chất		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Hoạt động trải nghiệm	Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		-HĐCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- HTT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Tăng cường Tiếng Việt		36	36	0	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
14	Độc sách tại thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Giáo dục địa phương		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
II. Tự chọn																	
1	Tiếng dân tộc Thái, dân tộc Mông		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tiếng Anh (lớp 1, 2)		70	36	34	70	36	34									
III. Các tiết tăng cường, củng cố kiến thức																	
	Bồi dưỡng rèn kĩ năng		65	24	41	83	42	41	48	24	24	13	6	7	13	6	7
TỔNG																	
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)			968	516	452	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)			28			27			30			32			32		
Số tiết tự chọn/tuần			2			3			0			0			0		
Số tiết củng cố, tăng cường/tuần			2			2			2								
Số tiết/tuần			32			32			32			32			32		
Số buổi dạy/ tuần			9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/ năm học			1120			1120			1120			1120			1120		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Khám phá bản thân	- Tập văn nghệ chào mừng khai giảng	Tập trung theo lớp thực hành công tác tổ chức khai giảng.	4/9/ ->6/9	GV TPT- HS	BGH; GV, NV- HS
		Tự xây dựng mục tiêu phấn đấu trong năm học. Xây dựng thời gian biểu trong ngày.	Giáo viên chủ nhiệm cùng với phụ huynh hướng dẫn học sinh xây dựng mục tiêu phấn đấu cho bản thân.	9/9 ->13/9	GV, HS	GV, HS
		- Tìm hiểu truyền thống nhà trường - Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm." - Trải nghiệm: Tuyên truyền về an toàn giao thông:	Tập trung nghe, trả lời các câu hỏi giao lưu để nhận quà tặng. Nghe các chú cảnh sát giao thông nói chuyện, trò chơi, giao lưu các câu hỏi để nhận quà tặng.	16/9 ->20/9	BGH; GV, HS Cán bộ cảnh sát GT; BGH; GV, HS	BGH; GV, HS Cán bộ cảnh sát GT; BGH; GV, HS
10	Rèn nếp sống	Hưởng ứng: Tuần lễ học tập suốt đời. Quyên góp sách, truyện cho tủ sách Kim Đồng.	Phát động tuần lễ học tập suốt đời, các lớp trang trí thư viện xanh tại lớp. Tham quan những góc trang trí sách của các lớp; quyên góp ủng hộ sách.	30/9 ->4/10	BGH; GV, HS; cán bộ thư viện, phụ huynh	BGH; GV, HS; cán bộ thư viện, phụ huynh
		+ Trang trí góc học tập ở nhà và tự chuẩn bị đồ dùng khi đến lớp.	Giáo viên chủ nhiệm phát động phong trào sau đó kết hợp với phụ huynh kiểm tra sản phẩm của học sinh tại gia đình.	7/10 ->11/10	GV; HS và PH	GV; HS và PH
		+ Trải nghiệm: Làm thiệp chúc mừng ngày 20/10	Cho học sinh hiểu ý nghĩa của ngày 20/ 10 sau đó GV cùng PH hướng dẫn học sinh làm thiệp chúc mừng	14/10 ->18/10	GV; HS và PH	GV; HS và PH

		Thực hành: Sử dụng điện an toàn... vui chơi an toàn; + Vệ sinh trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn.	Tuyên truyền về vui chơi an toàn trên sân trường, cách sử dụng điện an toàn dưới hình thức tập trung và theo lớp. HS lao động tổng vệ sinh lớp học và sân trường.	21/10 ->25/10	GV; HS	GV; HS
11	Em yêu trường em.	+ Tìm hiểu nghề thủ công địa phương.	HS Toàn trường	28/10 ->1/11	GV; HS và	GV; HS và PH
		+ Sáng tạo về chủ đề thầy cô của em:	HS vẽ báo tường; sưu tầm báo ảnh thi với các lớp.	4/11 -> 8/11	HS	BGH, Tổ cốt cán và GV
		+ Vẽ tranh: Xây dựng trường học hạnh phúc	HS thi vẽ tranh trên sân trường	11/11 -> 15/11	GV; HS và PH	
		+ Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Tổng duyệt chương trình văn nghệ biểu diễn chào mừng ngày 20/11.	18/11 -> 22/11	BGH, - GV- NV	BGH, - GV- NV
		+ Diễn đàn: Phòng chống xâm hại trẻ em.	Giao lưu với các lớp trong trường	25/11 ->29/11	GV; HS và PH	
12	Tự phục vụ bản thân	+ Học tập tác phong anh Bộ đội cụ Hồ.	Theo lớp	2/12 ->6/12	HS	BGH Đoàn TN, GV- NV
		+ Giao lưu với chú bộ đội. + Viếng nghĩa trang liệt sỹ.	Nói chuyện với cựu chiến binh - 20 học sinh cùng BGH; 5 GV đi viếng nghĩa trang liệt sỹ A1	9/12 -> 13 /12	GV- HS	Cựu chiến binh
		+ Em yêu lịch sử Việt Nam (giao lưu Theo dòng Lịch sử) + Thăm gia đình HS, GV có người thân là thương binh, Liệt sỹ.	Tổ chức tại sân trường - BGH; TPT; Đoàn viên và 10 học sinh thăm gia đình thương binh và tặng quà.	16/12 20/12	BGH, - GV- NV- HS BGH; PTĐ; Đoàn thanh niên; 10 HS	Phụ huynh
		Tự chuẩn bị hành trang cho một chuyến đi...	GV chủ nhiệm giao nhiệm vụ cho học sinh lên kế hoạch và chuẩn bị hành trang cho chuyến đi xa.	23/12 ->27/12	- GV- HS	Phụ huynh

01	Gia đình thân thương	+ Các trò chơi dân gian... (thi kéo co với các khối lớp)	Toàn trường	30/12 ->3/01	BGH TPT	BGH TPT
		+ Tìm hiểu về Tết Nguyên đán - Tìm hiểu về lễ hội văn hóa lễ hội ở Điện Biên	Sinh hoạt dưới cờ, SHL và qua công tác chủ nhiệm	6/01	GV- HS	
		- Gói bánh, cắm hoa, cắt gấp lì xì; ngày hội ẩm thực...	Tổ chức tập trung trên sân trường	10/01	TPT, BT Đoàn	Phụ huynh
		- Thăm gia đình thương binh Liệt sĩ - Thực hành: làm lì xì và Nói lời chúc mừng người thân nhân dịp Tết.	- BGH; TPT; Đoàn viên và 10 học sinh đi thăm gia đình thương binh để hỏi thăm và tặng quà. - Các lớp các môn học cho học sinh hoạt động trải nghiệm về phong tục tập quán các dân tộc tỉnh Điện Biên.	13/01 17/01	BGH; PTĐ; Đoàn thanh niên; 10 HS HS ; GV	Phụ huynh
		- Lễ hội Xuân Viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán.	- Toàn trường - 20 học sinh lớp 4,5 cùng BGH; GV đi viếng nghĩa trang liệt sĩ A1	20/1 -24/1	BGH; PTĐ; Đoàn thanh niên; GV; 20 HS	
		Nghỉ Tết Nguyên Đán		27/1-2/2		
02	Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Thực hành: Trồng cây hưởng ứng ngày Tết trồng cây.	Ngày khai xuân mỗi thầy cô giáo và học sinh mang một cây cảnh hoặc cây ăn quả đến trường trồng	3/2 -7/2	GV- HS TPT, BT Đoàn	
		+ Thực hành phòng tránh tai nạn thương tích : an toàn bản thân, cháy nổ, chập điện...(ngoại khóa)	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lồng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình	10/02 14/02	GV- HS TPT, BT Đoàn	
		Biểu diễn văn nghệ mừng mẹ, mừng cô. Làm Tập nói lời yêu thương.	Thực hiện trên sân trường LớpHS chia sẻ trước	17/02-> 21/2	GV- HS	
		Kĩ năng: cách phòng tránh các bệnh thông thường.	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lồng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình	24/2 ->28/2	GV- HS TPT, BT Đoàn	

3	Chia sẻ cộng đồng	+ Diễn văn nghệ mừng mẹ, mừng cô.	Toàn trường	3/3->7/3	GV- HS TPT, BT Đoàn	TPT, BT Đoàn
		Tham gia lễ hội địa phương: Lễ hội hoa ban	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lòng ghép vào các môn học.	10/3 ->14/3	TPT, BT Đoàn	
		Tìm hiểu, thăm làng nghề ở địa phương	GV bàn với phụ huynh tổ chức cho học sinh đi theo khối, lớp	17/3- 21/3	HS – GV BGH	Phụ huynh
		Vẽ tranh gia đình em	Thực hiện tại lớp	24/3 ->28/3	GV- HS	
4	Môi trường quanh em	Thăm quan các cảnh đẹp quê hương.	Tổ chức theo khối lớp.	31/3-> 4/4	TPT. đ/c TV	TPT. đ/c TV
		+ Tuyên truyền về bảo vệ tổ Quốc và tìm hiểu về biển đảo Việt Nam	Sinh hoạt dưới cờ	7/4- >11/4	TPT, Gv- HS	
		Tiết kiệm điện nước. Hưởng ứng giờ trái đất	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lòng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình	14/4- 18/4	GV- HS	BGH ; phụ huynh
		Hát mừng ngày giải phóng miền Nam	Tổ chức tập luyện và biểu diễn toàn trường	21/4-> 25/4	HS	
5	Em tìm hiểu nghề nghiệp	+ Tìm hiểu về Đội thiếu niên tiền phong HCM. Tìm hiểu các anh hùng nhỏ tuổi	Toàn trường	28/4-> 2/5	GV- HS TPT. đ/c TV	TPT. đ/c TV
		+ Xem phim	+ Mời cán bộ văn hóa về chiếu phim cho các lớp và xem theo lịch của nhà trường.	5/5 ->9/5	GV- HS	Cán bộ văn hóa
		+ Kỹ năng tự hào về dân tộc: Thăm các di tích lịch sử Điện Biên Phủ và Tìm hiểu biển đảo Việt Nam; nói chuyện với Chiến sĩ Điện Biên.	- GV bàn với phụ huynh tổ chức cho học sinh đi tham quan theo khối, lớp.	12/5 ->16/5	HS – GV BGH	Phụ huynh
		+ Tập văn nghệ + Tổng kết thi đua và trao phần thưởng	Biểu diễn văn nghệ	19/5 ->23/5	GV- HS	Phụ huynh Lãnh đạo phường, Phòng GD

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

Phụ lục 1.3

S T T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường;	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học trong ngày (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại sân trường	tổ chức tại lớp
2	Câu lạc bộ Nghệ thuật (Âm nhạc)	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. <i>Tháng 12; 01;</i> <i>02;03; 4; 5</i> Chia nhóm, đội Giao lưu và biểu diễn. - Nội dung của từng chủ đề được câu lạc bộ thống nhất.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả văn nghệ ; thể thao, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày thứ 3		
3	Câu lạc bộ Nghệ thuật (Mĩ thuật)	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm luyện tập các nét vẽ cơ bản. <i>Tháng 12; 01; 2; 3;</i> <i>4; 5</i> Chia nhóm, đội tập luyện và giao lưu - Nội dung của từng bài được thầy cô giáo dạy mĩ thuật soạn và lên chương trình.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng giải học vẽ, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày thứ 4	Tại sân trường	
3	Câu lạc bộ thể dục thể thao	<i>Tháng 10:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 11:</i> Chia nhóm tập các động tác cơ bản. <i>Tháng 12; 01; 2; 3;</i> <i>4; 5</i> Chia nhóm, đội tập luyện - Nội dung của từng	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng học đá bóng rồi tích cực trong các hoạt động xã hội,	Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút	Tại sân trường TẠI TRƯỜNG	

		bài được thầy cô giáo viên soạn và lên chương trình.				
4	Tham quan	Tổ chức thuê xe đưa HS đi tham quan các di tích lịch sử tại Điện Biên.	Học sinh các lớp có nhu cầu đi tham quan do phụ huynh đăng lý	Tháng 12 và tháng 5.	Các địa điểm ở TP Điện Biên Phủ	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

* Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng (Với khối 1;2;3,4,5 có 35 phút/ 1 tiết; chuyển giữa các tiết là 5 phút)		
7 giờ 5 phút - 7 giờ 25 phút	20 phút	Truy bài ; sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 30 phút - 8 giờ 5 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
8 giờ 45 phút - 9 giờ 05 phút	20 phút	Ra chơi
9 giờ 05 phút - 9 giờ 40 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 45 phút - 10 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 30 phút - 11 giờ 40 phút	70 phút	HS ăn trưa (HS bán trú)
Buổi chiều		
14 giờ 0 phút - Xếp hàng vào lớp	5 phút	
14 giờ 5 phút - 14 giờ 40 phút	35 phút	Tiết 1
14 giờ 45 phút - 15 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 2
Từ 15 giờ 20 phút đến 15 giờ 40 phút	20 phút	Ra chơi
15 giờ 45 phút - 16 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 3
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút	30phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; .. (nếu HS đăng ký theo nguyện vọng)

* Ghi chú: Thời gian 1 tiết học từ 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

Ngày tựu trường: Thứ 5 ngày 29 tháng 8 năm 2024 (riêng lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2024)

Ngày khai giảng: Thứ năm ngày 05/9/2024

- Học kì 1 từ ngày 06/9/2024; kết thúc ngày 15/1/2025 (có 18 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kì 2 từ ngày 16/01/2025; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2025 (có 17 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Kết thúc năm học 2024-2025 trước ngày 31/5/2025.

Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt hoặc thiên tai khác, các trường báo cáo bằng văn bản, điện thoại để Phòng giáo dục xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

* Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5: (Theo quy định của bộ)

TT	Môn học và Hoạt động giáo dục		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
			Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	
1	Tiếng Việt		12		10		7		7		7		
2	Toán		3		5		5		5		5		
3	Tiếng Anh						4		4		4		
4	Đạo đức		1		1		1		1		1		
6	TN&XH		2		2		2						
7	LS&DL								2		2		
8	Khoa học								2		2		
9	Tin học						1		1		1		
10	Công nghệ						1		1		1		
11	GDTC (Thể dục lớp 5)		2		2		2		2		2		
12	Nghệ thuật	Âm nhạc	1		1		1		1		1		
		Mĩ thuật	1		1		1		1		1		
13	HĐTN		3		3		3		3		3		
14	Tăng cường TV		1		1		1		0		0		
15	Đọc sách tại thư viện		1		1		1		1		1		
16	Giáo dục địa phương		1		1		1		1		1		
17	Tự chọn Tiếng Anh			2		2							
18	Tăng cường, củng cố kiến thức			2		2		1					
Tổng			28	4	28	4	31	1	32	0	32	0	
Tổng chung/tuần			32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		

Tại trường Tiểu học Bế Văn Đàn thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 1.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 1)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

- Đối với khối lớp 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn môn Tiếng Anh 2 tiết/tuần; dạy hoạt động câu lạc bộ 1 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng hoặc sân trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.2. Đối với khối lớp 2:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 2.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 2)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

Đối với khối lớp 2 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ngày; mỗi tiết học 35 phút thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết / 1 tuần

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn môn Tiếng Anh 2 tiết/1 tuần; dạy hoạt động câu lạc bộ 1 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.3. Đối với khối lớp 3:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 3.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 3)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

- Đối với khối lớp 3 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tăng cường thêm bồi dưỡng rèn kỹ năng 2 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.4. Đối với khối lớp 4:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 4.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

- Đối với khối lớp 4 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, dạy hoạt động câu lạc bộ 1 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.5. Đối với khối lớp 5:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của khối lớp 5.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 5)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

- Đối với khối lớp 5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần= 32 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, dạy hoạt động câu lạc bộ 1 tiết/tuần.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

V. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường. Xây dựng kế hoạch chuyên đề cụm 1 gồm 6 trường Tiểu học.

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nội dung văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường, cụm trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; văn bản số 358/PGDĐT- GDTH ngày 4/5/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021.

- Nội dung tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

- Tham gia xây dựng kế hoạch tổ chức SHCM cụm chất lượng và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với địa phương, điều kiện thực tế của các nhà trường. Trong năm học xây dựng 8 tiết dạy thực hành các môn học lớp 4 theo chương trình 2018.

Khi tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Giáo viên được chuẩn bị kỹ nội dung trước khi dự giờ. Sau khi dự giờ xong, tổ chức cho giáo viên nhận xét góp ý cho bài dạy (có ghi lại biên bản nhận xét và thống nhất phương pháp giảng dạy ở từng môn học và gửi cho các trường thực hiện

- + Yêu cầu giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.

- + Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đúng quy định, thực hiện theo các bước, khi dự giờ không được nói chuyên riêng, ghi chép đầy đủ, có ý thức phát biểu để cùng thống nhất phương pháp giảng dạy. Để xe đúng nơi quy định, giữ vệ sinh chung.

- + Tham gia sinh hoạt chuyên môn nhưng đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng dịch.

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm cần nghiên cứu các văn bản của Bộ giáo dục và đào tạo trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như:

- + Công văn 2345/BGDĐT, ngày 7/6/2021 của BGD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- + Nghiên cứu công văn số 1151/PGDĐT-GDTH ngày 13/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông. Mỗi tháng viết một tin bài gửi phòng giáo dục.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà

trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế của tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm trực tuyến, tổ chức theo lớp, theo nhóm sao cho hiệu quả với các nội dung sau:

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kĩ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm trực tuyến hoặc trực tiếp cho phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc

- Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gần với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Giáo viên giao phiếu hướng dẫn học ở nhà cho học sinh cần dành thời gian chăm, chữa bài cho học sinh để rèn kỹ năng cho các em học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng :

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND phường Thanh Bình và Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý,

điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM.

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào

học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên.

7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;

- Tuyên truyền đề CBGV,NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế.

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV,NV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDDT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán.

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ.

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).
- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên

trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ.

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Tiểu học Bé Văn Đàn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Nhàn